

BÀI 2: MỤC LỤC SÁCH (tiết 5 – 10, SHS, tr.133 – 137)

I. MỤC TIÊU

1. Chia sẻ được với bạn cách em tìm bài cần đọc trong một cuốn sách; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh họa.
2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Mục lục sách giúp em tìm bài cần đọc một cách dễ dàng*, biết liên hệ bản thân: *chú ý cách tìm kiếm nhanh, gọn, hiệu quả*.
3. Nghe – viết đúng đoạn văn; phân biệt *eo/oeo*; *d/r* và *ăc/ăt*.
4. Mở rộng được vốn từ về nghề nghiệp (từ ngữ chỉ nghề nghiệp và từ ngữ chỉ hoạt động tương ứng); đặt được câu *Ai làm gì?* theo mẫu.
5. Nói và đáp được lời cảm ơn.
6. Tả được đồ vật quen thuộc.
7. Chia sẻ được một bài thơ đã đọc về nghề nghiệp.
8. Nói được cách tìm một bài thơ và một truyện ở mục lục sách.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Thẻ từ ghi sẵn các tên trên nhãn vở ở BT 2b để tổ chức cho HS chơi trò chơi.
- Thẻ từ cho HS ghi tên nghề nghiệp ở BT 3 để tổ chức cho HS chơi trò chơi.
- HS mang tới lớp sách/ báo có bài đọc về công việc, nghề nghiệp đã đọc.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1, 2

A. Khởi động

- HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, chia sẻ với bạn về cách em tìm bài cần đọc trong một cuốn sách.
- HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, hoạt động,...
- HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Mục lục sách*.

B. Khám phá và luyện tập

1. Đọc

1.1. Luyện đọc thành tiếng

- HS nghe GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng thông thả, chậm rãi; giọng bác thủ thư ân cần, giọng Hà mừng rỡ, biết ơn).
- HS nghe GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *đã ngoài, sẵn sàng, kế hoạch, lưu giữ,...*
- HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.

1.2. Luyện đọc hiểu

- HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *mục lục* (bản ghi các đề mục với số trang, theo trình tự trình bày trong sách, tạp chí được đề ở đầu hoặc cuối sách, tạp chí), *cẩm nang* (sách ghi những điều hướng dẫn cần thiết), *vật dụng* (đồ dùng thường ngày), *ứng phó* (chủ động đối phó một cách kịp thời),...
- HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.
- HS nêu nội dung bài đọc: *Mục lục sách giúp em tìm bài cần đọc một cách dễ dàng.*
- HS liên hệ bản thân: *chú ý cách tìm kiếm nhanh, gọn, hiệu quả.*

1.3. Luyện đọc lại

- HS luyện đọc phần mục lục sách trong nhóm, trước lớp.
- HS khá, giỏi đọc cả bài.

2. Viết

2.1. Nghe – viết

- HS đọc đoạn văn, trả lời câu hỏi về nội dung của đoạn văn.
- HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: *Việt, giới thiệu, việc, bác sĩ, cỗ máy,...*; do ngữ nghĩa, VD: *giờ, giới, điện.*
- HS nghe GV đọc từng cụm từ ngữ và viết đoạn văn vào VBT. (GV hướng dẫn HS: lùi vào một ô khi bắt đầu viết đoạn văn. Viết dấu chấm cuối câu. Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học.)
- HS nghe GV đọc lại bài viết, tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.
- HS nghe GV nhận xét một số bài viết.

2.2. Luyện tập chính tả – Phân biệt eo/ oeo

- HS đọc yêu cầu BT 2b (Lưu ý: *oeo* là vần khó, GV cho HS đánh vần *o-e-o-oeo*; giải thích nghĩa từ *nằm khoèo*: nằm yên một chỗ, không làm gì).
- HS thực hiện BT vào VBT (*mèo, leo, khéo, khoèo*).
- HS chia sẻ kết quả trong nhóm nhỏ và trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

2.3. Luyện tập chính tả – Phân biệt đ/r, ăc/ăc

- HS xác định yêu cầu của BT 2(c).
- HS thực hiện BT vào VBT.
- HS nêu kết quả và giải nghĩa (nếu cần), đặt câu với các từ tìm được.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

TIẾT 3, 4

3. Luyện từ

- HS xác định yêu cầu của BT 3.
- HS quan sát tranh, thảo luận nhóm nhỏ để tìm từ ngữ chỉ công việc, nghề nghiệp của mỗi người trong tranh. Chia sẻ kết quả trước lớp. Mỗi tranh HS có thể nói các từ ngữ khác nhau, VD: Tranh 3: thợ xây, công nhân xây dựng,... (Đáp án gợi ý: *nông dân – bộ đội/ công an – thợ xây – ngư dân – bác sĩ – phi công*)
- HS chia sẻ thêm về các từ ngữ chỉ công việc, nghề nghiệp.
- HS nghe GV nhận xét kết quả.

4. Luyện câu

- HS xác định yêu cầu của BT 4, quan sát câu mẫu.
- HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi.
- HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu.
- HS nghe bạn và GV nhận xét câu.
- HS viết vào VBT 2 câu về công việc của một người tìm được ở BT 3.
- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.

5. Nói và nghe:

- HS xác định yêu cầu của BT 5, quan sát tranh.
- HS phân vai nói và đáp lời cảm ơn phù hợp với mỗi tình huống trong nhóm nhỏ.
- Một vài nhóm HS nói và đáp lời cảm ơn trước lớp.
- HS trả lời một số câu hỏi:
 - + *Khi nào em cần nói lời cảm ơn?*
 - + *Khi nói lời cảm ơn, cần chú ý điều gì? (giọng, nét mặt, ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ,...)*
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

TIẾT 5, 6

6. Luyện tập tả đồ vật quen thuộc

6.1. Phân tích mẫu

- HS xác định yêu cầu của BT 6a, quan sát tranh và trả lời câu hỏi trong nhóm nhỏ.
- Một vài nhóm nói trước lớp.
- HS nhận xét về các chi tiết của đồ chơi được bạn nhỏ chọn tả. Có thể nói điều em học tập được từ đoạn văn của bạn.

6.2. Viết đoạn văn tả đồ vật

- HS xác định yêu cầu của BT 6b, quan sát tranh.
- HS viết 4 – 5 câu tả chú gấu bông vào VBT. Khuyến khích HS sáng tạo trong cách viết.
- Một vài HS đọc bài trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

C. Vận dụng

1. Đọc mở rộng

1.1. Chia sẻ bài thơ đã đọc về nghề nghiệp

- HS xác định yêu cầu của BT 1a.
- HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về tên bài thơ, tên tác giả hoặc tập thơ, nghề nghiệp, hình ảnh đẹp,...
- Một vài HS chia sẻ trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

1.2. Viết Phiếu đọc sách (trong VBT)

- HS viết vào *Phiếu đọc sách* tên bài thơ, tên tác giả, tập thơ, nghề nghiệp, hình ảnh đẹp.
- Một vài HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

2. Chia sẻ cách tìm bài thơ, truyện dựa vào mục lục sách

- HS đọc yêu cầu BT 2.
- HS chia sẻ với bạn tên một bài thơ và một truyện đã học ở sách *Tiếng Việt 2, tập một* mà em thích.
- HS tìm bài thơ và truyện ở mục lục sách.
- HS nghe GV hướng dẫn cách chia sẻ cách em tìm bài đọc em:
 - + Tên bài đọc
 - + Vị trí bài đọc trong sách hoặc cách em tìm bài đọc
 - + Điều em thích về bài đọc
 - + ...